|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG**  **––––––** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  –––––––––––––––––––––––––––––––––– |
|  | *Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2024* |

**Tài liệu phục vụ thẩm định**

**BÁO CÁO**

**Về việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công Thương đã tiến hành rà soát các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. Bộ Công Thương kính báo cáo kết quả rà soát như sau:

**I. CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC RÀ SOÁT**

1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11.

2. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

3. Luật Giá số 16/2023/QH15.

4. Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14.

5. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

Đồng thời, Bộ Công Thương đã rà soát các Nghị quyết có liên quan: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

Trên cơ sở hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, về cơ bản các nội dung tại dự thảo Nghị định đã phù hợp, không ảnh hưởng tới quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Cụ thể như sau:

**1. Cơ chế giá xăng dầu**

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã quyết nghị các nội dung: áp dụng giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng, xóa bỏ mọi rào cản để bảo đảm giá năng lượng minh bạch do thị trường quyết định; Nhà nước điều tiết hợp lý thông qua các công cụ thị trường (thuế, phí, các quỹ…) và chính sách an sinh xã hội phù hợp…

Xăng dầu là một trong chín loại hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá theo quy định tại Luật Giá nên cần có cơ chế quản lý nhằm thực hiện Nghị quyết nêu trên. Do đó, dự thảo Nghị định quy định nhà nước công bố các yếu tố hình thành giá để doanh nghiệp tự quyết định giá, thực hiện kê khai giá và gửi văn bản kê khai giá, thông báo giá về cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giám sát.

**2. Bình ổn giá xăng dầu**

Xăng dầu là một trong chín loại hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá theo quy định tại Luật Giá số 16/2023/QH15.

Luật Giá số 16/2023/QH15 quy định về bình ổn giá tại các Điều 18, 19, 20 như sau:

*"****Điều 18. Nguyên tắc và các trường hợp bình ổn giá***

*1. Nguyên tắc bình ổn giá được quy định như sau:*

*a) Công khai, minh bạch; hài hòa lợi ích giữa tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ với người tiêu dùng;*

*b) Phù hợp với điều ước mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;*

*c) Phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội, mục tiêu kiểm soát lạm phát;*

*d) Xác định rõ thời hạn và phạm vi thực hiện trên phạm vi cả nước hoặc tại địa phương.*

*2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, bình ổn giá trong các trường hợp sau đây:*

*a) Mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá biến động bất thường gây tác động lớn đến kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân;*

*b) Khi cơ quan có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ có biến động bất thường.*

***Điều 19. Các biện pháp bình ổn giá***

*1. Các biện pháp bình ổn giá bao gồm:*

*a) Điều hòa cung cầu bao gồm: điều hòa sản xuất hàng hóa trong nước, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; điều hòa hàng hóa giữa các vùng, các địa phương trong nước thông qua việc tổ chức lưu thông hàng hóa; mua vào hoặc bán ra hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ lưu thông;*

*b) Các biện pháp về tài chính, tiền tệ phù hợp với quy định của pháp luật;*

*c) Định giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu hoặc khung giá phù hợp với tính chất của từng loại hàng hóa, dịch vụ; việc định giá hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo các nguyên tắc, căn cứ, phương pháp quy định tại Mục 2 Chương này;*

*d) Áp dụng biện pháp hỗ trợ về giá phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;*

*đ) Sử dụng quỹ bình ổn giá trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã được lập quỹ bình ổn giá.*

*Quỹ bình ổn giá là quỹ tài chính không nằm trong cân đối ngân sách nhà nước, được trích lập từ giá hàng hóa, dịch vụ và các nguồn tài chính hợp pháp khác và chỉ được sử dụng cho mục đích bình ổn giá. Chính phủ quyết định việc lập quỹ bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá; quy định về quản lý, trích lập, chi sử dụng quỹ bình ổn giá và chịu trách nhiệm bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng quỹ.*

*2. Thời hạn áp dụng các biện pháp bình ổn giá do cơ quan có thẩm quyền quyết định biện pháp bình ổn giá xác định trên cơ sở xác định nguyên nhân của biến động giá; căn cứ tình hình thực hiện, diễn biến giá hàng hóa, dịch vụ trong thực tế có thể kết thúc bình ổn giá trước thời hạn hoặc gia hạn thời hạn áp dụng.*

***Điều 20. Tổ chức thực hiện bình ổn giá***

*1. Việc thực hiện bình ổn giá trong trường hợp quy định tại**điểm a khoản 2 Điều 18 của Luật này được triển khai như sau:*

*a) Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá mức độ biến động mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ, mức độ ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân; có văn bản gửi Bộ Tài chính tổng hợp để trình Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương bình ổn giá;*

*b) Trên cơ sở chủ trương bình ổn giá của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm chủ trì triển khai, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một hoặc một số phương thức: kiểm tra yếu tố hình thành giá hoặc yêu cầu doanh nghiệp báo cáo một số yếu tố hình thành giá; kiểm soát hàng hóa tồn kho; đánh giá cung cầu hàng hóa, dịch vụ để xác định nguyên nhân, làm cơ sở cho việc lựa chọn áp dụng biện pháp, thời hạn và phạm vi bình ổn giá phù hợp. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì triển khai;*

*c) Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành quyết định áp dụng một hoặc một số biện pháp bình ổn giá và thời hạn, phạm vi áp dụng bình ổn giá; tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện biện pháp bình ổn giá và báo cáo Chính phủ kết quả bình ổn giá, đồng thời gửi Bộ Tài chính để tổng hợp vào báo cáo tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai biện pháp bình ổn giá và báo cáo kết quả gửi Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì triển khai;*

*d) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm chấp hành biện pháp bình ổn giá được công bố và thực hiện kê khai lần đầu, kê khai lại giá theo quy định tại**Điều 28 của Luật này với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

*2. Việc thực hiện bình ổn giá trong trường hợp quy định tại**điểm b khoản 2 Điều 18 của Luật này được triển khai như sau:*

*a) Đối với việc bình ổn giá trên phạm vi cả nước, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ; có văn bản gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, trình Chính phủ quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ cần bình ổn giá không nằm trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá nhưng cần thực hiện ngay, trên cơ sở đề nghị của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Bộ Tài chính trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ đó. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo phân công của Chính phủ;*

*b) Đối với việc bình ổn giá tại phạm vi địa phương, sở quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn; có văn bản gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Chính phủ về kết quả bình ổn giá, đồng thời gửi Bộ Tài chính tổng hợp vào báo cáo tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;*

*c) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm chấp hành biện pháp bình ổn giá được công bố và thực hiện kê khai lần đầu, kê khai lại giá theo quy định tại**Điều 28 của Luật này với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;*

*d) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp và có quy định khác về việc thực hiện bình ổn giá thì thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.*

*3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này"*.

Do vậy, Dự thảo Nghị định quy định rõ trường hợp mặt bằng giá thị trường của các mặt hàng xăng dầu có biến động bất thường gây tác động lớn đến kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân, hoặc trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và mặt bằng giá thị trường của các mặt hàng xăng dầu có biến động bất thường theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Giá, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo quy định của Luật Giá.

**3. Điều kiện kinh doanh**

***3.1. Bổ sung điều kiện đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu***

***a) Kết nối dữ liệu***

Thời gian qua, Bộ Công Thương đã đầu tư cho việc kết nối dữ liệu này thông qua báo cáo trực tuyến. Tại các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, hiện nay mới có một số thương nhân thực hiện được việc kết nối dữ liệu trong hệ thống nội bộ của thương nhân.

Việc số hóa, kết nối dữ liệu kinh doanh xăng dầu giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp hiện chưa đầy đủ, rõ ràng. Vì vậy, cần đẩy mạnh áp dụng công nghệ, công tác số hóa, kết nối dữ liệu này giúp cho cơ quan quản lý nhà nước có được dữ liệu (như dữ liệu về tổng nguồn xăng dầu, tiêu thụ, tồn kho xăng dầu…) nhanh chóng, kịp thời phục vụ công tác quản lý, điều hành thị trường. Mặt khác, giúp doanh nghiệp giảm bớt các báo cáo giấy gửi về cơ quan quản lý nhà nước.

Bộ Công Thương đề xuất quy định việc kết nối dữ liệu về tổng nguồn xăng dầu, tiêu thụ, tồn kho xăng dầu… là điều kiện bắt buộc thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu phải thực hiện. Thương nhân đề nghị cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu phải thực hiện ngay quy định về kết nối dữ liệu này. Thương nhân đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu cần có lộ trình để xử lý, thời gian 24 tháng kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan quy định cụ thể về nội dung này. Nội dung này quy định tại khoản 5 Điều 9 Dự thảo Nghị định, cụ thể: "*5. Kết nối mạng với Bộ Công Thương về dữ liệu kho chứa xăng dầu, tình hình thực hiện tổng nguồn xăng dầu, nhập - xuất - tồn kho xăng dầu và các dữ liệu khác theo quy định của Bộ Công Thương. Đối với thương nhân đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, hoàn thành kết nối mạng với Bộ Công Thương trong thời gian 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Đối với thương nhân đề nghị cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, phải hoàn thành kết nối mạng với Bộ Công Thương trước khi gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận*".

Đây là nội dung chưa có tại các Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, Nghị định số 08/2023/NĐ-CP, được bổ sung mới vào dự thảo Nghị định của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, thay thế cho các Nghị định về kinh doanh xăng dầu hiện hành.

***b) Kinh nghiệm tham gia thị trường xăng dầu***

Xăng dầu là ngành hàng đặc biệt, có ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia, có đặc thù riêng đòi hỏi thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu phải có kinh nghiệm trong kinh doanh xăng dầu, có năng lực tài chính, phải có sẵn hệ thống phân phối.

Vì vậy, doanh nghiệp làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu cần thiết phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, áp dụng kinh nghiệm đã làm thương nhân phân phối xăng dầu để nâng lên làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu. Nội dung này quy định tại khoản 6 Điều 9 Dự thảo Nghị định, cụ thể: "*6. Là thương nhân phân phối xăng dầu tối thiểu trong 36 tháng liên tục trước khi đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu*".

Đây là nội dung chưa có tại các Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, Nghị định số 08/2023/NĐ-CP, được bổ sung mới vào dự thảo Nghị định của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, thay thế cho các Nghị định về kinh doanh xăng dầu hiện hành.

***c) Năng lực thực hiện tổng nguồn xăng dầu của thương nhân đầu mối mới tham gia thị trường xăng dầu***

Theo tính toán, tổng nguồn xăng dầu cho tiêu thụ nội địa của Việt Nam hiện nay khoảng 27 triệu m3,tấn xăng dầu các loại (số liệu năm 2023), trong đó nhiên liệu hàng không khoảng trên 1 triệu m3, còn lại gần 26 triệu m3,tấn xăng dầu mặt đất. Các nhà máy lọc dầu trong nước đáp ứng được khoảng 70% tổng nguồn xăng dầu, còn lại là xăng dầu nhập khẩu. Riêng 2 thương nhân đầu mối lớn là Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và Tổng công ty Dầu Việt Nam thực hiện được khoảng 59,3% tổng nguồn xăng dầu mặt đất trên cả nước (tương đương khoảng 15,32 triệu m3,tấn xăng dầu). Còn lại 40,7% tổng nguồn xăng dầu mặt đất trên cả nước (tương đương khoảng 10,51 triệu m3,tấn) do 28 thương nhân đầu mối còn lại đảm nhiệm. Có một số thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu thậm chí chỉ thực hiện được tổng nguồn xăng dầu mặt đất dưới 100 ngàn m3,tấn/năm (tương đương khoảng 0,38% tổng nguồn xăng dầu cả nước).

Việc để doanh nghiệp có quy mô quá nhỏ tham gia thị trường với vai trò thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu sẽ ít hiệu quả do không cạnh tranh được chi phí kinh doanh trong khâu tạo nguồn đầu vào lẫn phân phối trong nước, khó có khả năng đảm bảo nguồn cung xăng dầu góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Vì vậy, để đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu của xã hội, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, Dự thảo Nghị định (khoản 3 Điều 30) quy định trách nhiệm của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu mới tham gia thị trường phải có trách nhiệm thực hiện tổng nguồn xăng dầu tối thiểu là 100 ngàn m3,tấn xăng dầu/năm. Bên cạnh đó, quy định tổng nguồn xăng dầu tối thiểu được tính trên lượng xăng dầu nhập khẩu, xăng dầu mua từ nhà máy lọc dầu trong nước, xăng dầu tự pha chế; xăng dầu mua bán qua lại giữa các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu không được tính vào tổng nguồn xăng dầu tối thiểu. Qua đó góp phần lựa chọn được doanh nghiệp có năng lực thực sự trong kinh doanh xăng dầu làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

Đây là nội dung chưa có tại các Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, Nghị định số 08/2023/NĐ-CP, được bổ sung mới vào dự thảo Nghị định của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, thay thế cho các Nghị định về kinh doanh xăng dầu hiện hành.

***3.2. Cắt giảm điều kiện kinh doanh***

***a) Cắt giảm điều kiện về phương tiện vận tải xăng dầu đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu; cắt giảm điều kiện về kho, bể chứa xăng dầu, phương tiện vận tải xăng dầu, phòng thử nghiệm xăng dầu đối với thương nhân phân phối xăng dầu***

Trên thực tế, trong quá trình kinh doanh xăng dầu, xăng dầu được vận chuyển từ kho, bồn, bể chứa của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu tới cửa hàng bán lẻ xăng dầu, đây là hoạt động bình thường trong chuỗi cung ứng xăng dầu của thương nhân kinh doanh xăng dầu mà không cần thiết là điều kiện kinh doanh, do thương nhân có thể trực tiếp vận chuyển bằng phương tiện của mình sở hữu, phương tiện đi thuê hoặc thuê dịch vụ vận chuyển xăng dầu. Xăng dầu khi nhập về Việt Nam, hoặc mua từ nhà máy lọc dầu trong nước thì đều đã được kiểm tra, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng mới được nhập vào, tồn trữ tại kho, bồn, bể của thương nhân đầu mối.

Vì vậy, các nội dung về phương tiện vận tải xăng dầu đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, nội dung về kho, bể chứa xăng dầu, phương tiện vận tải xăng dầu, phòng thử nghiệm xăng dầu đối với thương nhân phân phối xăng dầu, sau nhiều năm vận hành cho thấy không còn phù hợp với thực tế kinh doanh xăng dầu hiện nay.

Việc cắt giảm điều kiện trên tại Dự thảo Nghị định là phù hợp với thực tế kinh doanh xăng dầu, giảm bớt thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

***b) Cắt giảm điều kiện về chứng chỉ nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, nghiệp vụ bảo vệ môi trường***

Theo Luật Bảo vệ môi trường và ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường không thực hiện công tác đào tạo, huấn luyện và cấp các loại giấy chứng nhận, chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ môi trường cho cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu nên đề nghị bãi bỏ nội dung điều kiện cấp phép kinh doanh xăng dầu của thương nhân là phải có chứng chỉ, giấy chứng nhận đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu.

Ngoài ra, trong tương lai, hình thức bán xăng dầu tự động sẽ ngày càng phổ biến, người tiêu dùng mua xăng dầu sẽ tự thực hiện việc bơm rót xăng dầu vào phương tiện và thanh toán điện tử mà không cần đến nhân viên trực tiếp bán xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Dự thảo Nghị định cắt giảm điều kiện kinh doanh quy định về việc cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong thủ tục cấp giấy xác nhận, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu cho thương nhân. Việc cắt giảm điều kiện này phù hợp với thực tế kinh doanh xăng dầu, giảm bớt thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

**4. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính**

Sở Công Thương địa phương đề nghị sửa đổi, bổ sung thủ tục cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ tương tự như đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu để quản lý chặt chẽ hơn.

Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị bổ sung thủ tục cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu do các thủ tục hành chính này hiện quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Thông tư không được quy định thủ tục hành chính.

Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung, quy định rõ thủ tục cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ do Sở Công Thương thực hiện, gồm thủ tục cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại; bổ sung thủ tục cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu.

**5. Bỏ quy định trách nhiệm của một số bộ**

***a) Bộ Tài nguyên và Môi trường***

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, các quy định về bảo vệ môi trường và thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường được quy định cụ thể tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường nên không cần thiết quy định riêng cho ngành xăng dầu.

Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung hiện hành quy định trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường và tránh chồng chéo, trùng lặp trong quy định của pháp luật, cụ thể nội dung: *"a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường của các cơ sở kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.*

*b) Chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu"*.

***b) Bộ Công an***

Theo Bộ Công an, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy tại Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định Bộ Công an chỉ kiểm định chất lượng của phương tiện phòng cháy, chữa cháy. Để đồng bộ với quy định này, Bộ Công an đề nghị bỏ nội dung quy định *"Bộ Công an chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, kiểm định kỹ thuật và chứng nhận phù hợp quy định về phòng cháy, chữa cháy đối với các thiết bị bán xăng dầu"*.

Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung hiện hành quy định trách nhiệm nêu trên của Bộ Công an theo đề nghị của Bộ Công an và tránh chồng chéo, trùng lặp trong quy định của pháp luật.

**6. Quyền mua bán xăng dầu giữa các thương nhân phân phối xăng dầu với nhau**

Các thương nhân phân phối xăng dầu đề nghị tiếp tục quy định thương nhân phân phối xăng dầu được quyền mua bán xăng dầu với nhau như hiện tại. Quy định này sẽ tạo thêm nguồn hàng cung ứng cho các thương nhân phân phối xăng dầu khác và thương nhân bán lẻ trong trường hợp nguồn cung xăng dầu từ thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu gặp sự cố đột ngột, trong khi lượng xăng dầu của thương nhân phân phối đã mua còn tồn lại nhiều, đồng thời tạo điều kiện đa dạng hóa hệ thống phân phối, đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường.

Tuy nhiên, theo ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an qua quá trình kiểm tra, thanh tra, điều tra, việc cho phép thương nhân phân phối xăng dầu được mua xăng dầu của nhau tạo ra nhiều tầng nấc trung gian trong khâu phân phối (thị trường thứ cấp) làm tăng thêm chi phí trong khâu này dẫn tới chiết khấu tại khâu bán lẻ ở mức thấp, đồng thời khó kiểm soát nguồn cung.

Theo Bộ Công Thương, việc quy định thương nhân phân phối xăng dầu không được mua bán xăng dầu lẫn nhau không làm mất đi tính cạnh tranh trên thị trường. Các thương nhân trong từng phân khúc thị trường vẫn tự do cạnh tranh với nhau. Đồng thời, quy định này cũng tạo động lực cho thương nhân phát triển hướng tới phân khúc thị trường cao hơn.

Dự thảo Nghị định quy định thương nhân phân phối xăng dầu không được quyền mua bán xăng dầu với nhau. Theo ý kiến của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra.

**III. KẾT LUẬN**

Trên đây là báo cáo của Bộ Công Thương về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung quy định tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. Về cơ bản các nội dung của dự thảo Nghị định đã phù hợp, đồng bộ thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành.

Bộ Công Thương kính báo cáo./.